TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **23**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 14 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 665/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Minh H** – sinh năm 1997

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

* Bị đơn: Ông **Lương Văn T** – sinh năm 1998

Nơi cư trú: thôn X 2, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Minh H và ông Lương Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Minh H và ông Lương Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung là Lương Gia P, sinh ngày 07/4/2018. Bà Trương Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị Minh H và ông Lương Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H tự nguyện nộp thay án phí cho ông Tài. Tổng cộng bà H phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2021/0004337 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà H đã nộp đủ án phí.

** Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THA dân sự thị xã N;
- UBND xã P
GKH số 06 năm 2018;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hướng